

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**
Bản án số: 25/2021/HS-PT
Ngày: 16-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết
Ông Lê Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2020/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1990; Giới tính: nam. Nơi cư trú: Thôn , xã P, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954, con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1996 có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/01/2019 Công an huyện Trực Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20-8-2020. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Xóm 7 T, xã L, huyện T, tỉnh N. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1989. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 75 Bộ luật tố tụng hình sự: Ông Hoàng Văn Doãn – Luật sư văn phòng Hoàng Hưng – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn B nảy sinh ý định mượn xe mô tô của người khác cầm cố lấy tiền tiêu. Khoảng 19 giờ ngày 23-5-2020, B gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T hỏi mượn anh T chiếc xe mô tô, anh T đồng ý. B đến nhà anh T nói với anh T mượn xe để về qua nhà, anh T tin tưởng nên đồng ý cho B mượn xe và dặn lát quay lại trả luôn xe để sáng hôm sau anh đưa con đi học. B đồng ý. Anh T đưa cho B mượn chiếc xe nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen BKS 33R5-7731. Sau khi mượn được xe, B không về nhà mà đi ra khu vực chùa Dừa chơi. Khoảng 21 giờ, B gọi điện thoại cho bạn là Phạm Văn Tnhờ tìm nơi cầm cố xe. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T gọi điện cho B và cho cho số điện thoại của anh Nguyễn Bá T bảo B gọi điện cho T1. B gọi điện cho T1 được T1 hướng dẫn chỉ đường vào nhà. Khi vào nhà gặp T1, B nói với T1 “em đang cần tiền, em để lại cái xe anh cho em mượn mấy triệu”, T1 hỏi B “em mượn mấy triệu”, B nói “cho em mượn 5.000.000 đồng”, T1 đồng ý và đưa cho B mượn 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ T1, B để lại chiếc xe mượn của anh T lại nhà T1 rồi gọi taxi đi về nhà. Ngày 26-5-2020 anh T gặp B hỏi “xe anh đâu”, B trả lời “em cầm rồi để em xoay tiền một hai hôm nữa em trả xe anh”. Anh T không đồng ý, yêu cầu B phải lấy xe về trả cho anh. Đến ngày 29-5-2020, B tiếp tục gọi điện cho T1 hỏi mượn thêm 2.000.000 đồng, T1 đồng ý và chuyển vào tài khoản cho B 2.000.000 đồng. Anh T nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin cho B để đòi lại xe mô tô nhưng B không nghe máy, không trả lời và cũng không lấy xe về trả lại cho anh T. Ngày 07-7-2020 anh Nguyễn Văn T đến Công an xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh làm đơn tố giác hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn B.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 33R5-7731 màu đỏ đen, nhãn hiệu AIRBLADE của anh Nguyễn Văn T có trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 23-7-2020, Nguyễn Văn B trả cho anh Nguyễn Bá T số tiền 7.000.000 đồng. Anh T1 nhận tiền và không có yêu cầu gì khác đối với B.

* Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2020/HS-ST ngày 18-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 29-12-2020, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: Bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang đi lao động ở nước ngoài, bố mẹ già, con còn nhỏ mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được ở nhà nuôi dạy con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Không phát hiện có vi phạm nghiêm trọng trong quá trình giải quyết vụ án.

Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu xác định bố và ông nội được tặng thưởng huân huy chương, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội vì vậy không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo. Ngày 15-01-2019 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đến ngày thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì thời gian được coi chưa bị xử phạt hành chính chưa được 06 tháng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Luật sư Hoàng Văn Doãn trình bày quan điểm: Về tội danh luật sư không có ý kiến gì. Mong Hội đồng xét xử xem xét: Là bạn bè quen biết nhưng do hoàn cảnh nên đã có việc làm như vậy chứ không lừa đảo. Sau đó bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại hết tiền cho anh T1 nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Viện kiểm sát cũng như án sơ thẩm cũng ghi nhận bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị hại cũng xin cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết mới; bị cáo đã thấy được lỗi của mình và đã đi nộp ngay tiền án phí thể hiện sự

chấp hành pháp luật; gia đình bị cáo chấp hành tốt pháp luật; bố và ông nội là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vợ đang đi lao động ở nước ngoài, con còn nhỏ. Đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; Lời khai của bị hại; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23-5-2020, Nguyễn Văn B hỏi mượn xe mô tô biển số 33R5-7731 màu đỏ đen, nhãn hiệu AIRBLADE của anh Nguyễn Văn T nói để về qua nhà nhưng B không sử dụng xe để đi về nhà mà đã mang xe đến nhà anh Nguyễn Bá T để cầm cố lấy 7.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 33R5-7731 màu đỏ đen, nhãn hiệu AIRBLADE của anh Nguyễn Văn T có trị giá 8.000.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để được ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ.

Bị cáo xuất trình “Đơn xin xác nhận” đề ngày 10/3/2021 của ông Nguyễn Văn Biều, có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng là xác nhận về quan hệ nhân nhân. Nguyễn Văn B có đơn xin UBND xã Phương Định xác nhận cho bị cáo được ở nhà nuôi dưỡng bố mẹ và con nhỏ. Do vậy, không có căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết “gia đình có hoàn cảnh khó khăn”.

Ông nội và bố bị cáo là người có công đã được tặng thưởng huân, huy chương. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định: Nguyễn Văn B hỏi mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn T nói để về qua nhà nhưng ngay sau đó lại mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi anh T gặp đòi lại xe, bị cáo nói xe đã mang cầm cố và

hẹn một, hai hôm nữa sẽ trả xe. Vậy nhưng, sau đó bị cáo đã không lấy xe về trả lại cho anh T như đã hứa mà còn tiếp tục hỏi mượn thêm tiền của chủ cầm cố xe. Mặc dù anh T nhiều lần điện thoại, nhắn tin cho bị cáo để đòi lại xe nhưng bị cáo đã không nghe máy, không trả lời. Công an xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh đã thu giữ xe mô tô biển số 33R5-7731 màu đỏ đen, nhãn hiệu AIRBLADE từ anh Nguyễn Bá T. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Trục Ninh đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn B. Việc Nguyễn Văn B trả lại số tiền đã nhận cho người cầm cố xe là anh Nguyễn Bá T không được chấp nhận là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện vụ án, căn cứ các quy định của pháp luật. Xét thấy, việc Nguyễn Văn B lợi dụng sự quen biết đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, mới đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Mặt khác, ngày 15-01-2019 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đến ngày 23-5-2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Như vậy, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này chưa được 06 tháng. Vì vậy, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Trực Ninh;
- Chi cục THA huyện Trực Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mai Thị Minh Hồng

